

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:49/2019/HS-PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành
Các thẩm phán: Bà Phùng Thị Ái Nguyên
Ông Nguyễn Trường Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** - sinh ngày: 27/3/2004;

- Giới tính: Nam; - Tên gọi khác: Không;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T- xã T - huyện M- tỉnh Y;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 2/12; - Nghề nghiệp: Không;
- Bố đẻ: Phạm Văn Đ - đã chết;
- Mẹ đẻ: Phạm Thị O- sinh năm 1979. Hiện ở T - MY;
- Gia đình có 2 chị em ruột, bị can là con thứ 2;
- Tiền án - Tiền sự: Không;
- Nhân thân:

+ Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 ngày 08/6/2016 của UBND xã T, huyện Y, tỉnh Y đối với Phạm Văn Đ;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 ngày 02/12/2018 của Công an huyện H, tỉnh Y phạt cảnh cáo đối với Phạm Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày 19/3/2019 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Hiện đang tại ngoại tại Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Y (có mặt).

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Bùi Thị Thanh N và bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; (Đều có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Phạm Thị O (mẹ bị cáo)- sinh năm 1979. Hiện ở T - MY; (Có mặt).

Bị hại: Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đình Q – Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Thôn V, xã V, huyện T, TP H.

Người được ủy quyền : ông Nguyễn Văn T – sinh 1992.

Là quản lý của chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động- Cửa hàng điện máy xanh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: xã Quang T, huyện S, TP H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2018 Phạm Văn Đ, sinh ngày 27/3/2004, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Y đi xe taxi từ Y lên Thành phố V, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm kiếm các cửa hàng có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến thành phố V, Đ đi lang thang quanh địa bàn thành phố, khi đến Siêu thị điện máy xanh tại khu 11, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đ đứng ngoài quan sát qua cửa kính thấy tầng một siêu thị trưng bày nhiều điện thoại di động nên Đ nảy sinh ý định sẽ vào đây để trộm cắp điện thoại. Sau đó Đ tiếp tục đi lang thang trên địa bàn thành phố V cho đến khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018 thì quay lại Siêu thị điện máy xanh. Đ đi theo đường bê tông dân sinh phía bên phải Siêu thị (theo hướng nhìn từ đại lộ Hùng Vương vào Siêu thị), Đ trèo qua tường rào rồi chui qua ô cửa gió đột nhập vào trong tòa nhà Siêu thị. Khi vào đến tầng hai của Siêu thị, Đ đến vị trí thang cuốn thì thấy tầng hai và tầng một của siêu thị được ngăn cách bằng một cửa cuốn, Đ kiểm tra thấy cửa này không khóa nhưng quan sát thấy phía dưới Siêu thị vẫn có nhân viên đang làm nên Đ đứng chờ đến khoảng 22 giờ 30 phút, nhân viên siêu thị về hết, Đ dùng hai tay nhấc cửa cuốn lên rồi chui người qua. Đ đi theo cầu thang cuốn xuống tầng một, thấy ở đây có lắp nhiều camera an ninh nên Đ trùm áo lên đầu chỉ để lộ khuôn mặt để tránh bị phát hiện rồi đi đến vị trí trưng bày điện thoại đã nhìn thấy ngày hôm trước. Kiểm tra thấy cửa tủ bị khóa nên Đ quay lại quây thủ ngân lấy 01 chiếc kéo có mũi bằng kim loại để trong một chiếc xô nhựa đặt trên bàn rồi quay lại vị trí tủ trưng bày dùng kéo cạy phá khóa cửa tủ kính, khoảng 05 phút thì cạy được khóa, Đ dùng tay trái cầm vào mép cánh cửa tủ kính bên trái mở ra và lấy từ trong tủ 10 chiếc hộp điện thoại bên trong đựng điện thoại Iphone gồm: 09 chiếc điện thoại Iphone X màu ghi xám bản 256GB và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng bản 32GB (tất cả các máy còn đều nguyên nilon chưa kích hoạt) xếp lần lượt xuống đất rồi dùng tay phải cầm vào mép cánh cửa tủ đóng lại. Đ dùng hai tay cầm số hộp đựng điện thoại vừa lấy được và đút toàn bộ 10 chiếc điện thoại di động vào túi nilon màu đen chui qua cửa cuốn lên tầng hai đi theo lối đã đột nhập vào ra ngoài (Bút lục 139; 144).

Khi ra được bên ngoài, Đ trèo qua dải phân cách đường Hùng Vương sang phía đường đối diện Siêu thị. Đ đang đứng thì có người xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ, Đ đặt vấn đề bảo người này đưa Đ xuống siêu thị Big C. Đến đối diện cổng siêu thị Big C V, do không có tiền trả nên Đ đưa cho người xe ôm

chiếc điện thoại đang sử dụng của mình để gán thay cho tiền cược xe. Sau đó Đ đi bộ đến một xe taxi đỗ gần cây xăng đối diện siêu thị Big C đặt vấn đề với lái xe chở Đ đi Hà Nội, nhưng người lái xe không đi. Đ tiếp tục đi bộ sang công viên Siêu thị Big C nơi có xe hãng taxi Việt do anh Nguyễn Khánh Nam, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Khu 6, Thanh Miếu, V, Phú Thọ là lái xe đang đỗ chờ khách. Thấy Đ đến gần anh Nam hỏi “Có đi không?”, Đ trả lời “có”, rồi ngồi lên ghế sau xe và bảo anh Nam chở Đ đi Hà Nội. Khi đi đến địa phận huyện Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc, nghĩ Đ không có tiền trả cước xe nên anh Nam bảo Đ do đường xa nên phải tạm ứng tiền trước 1.000.000 đồng tiền cược. Vì không có tiền nên Đ bóc hộp một chiếc điện thoại Iphone X trong số điện thoại vừa trộm cắp được đưa cho anh Nam và nói khi nào đến nơi Đ sẽ thanh toán tiền và lấy lại điện thoại này, anh Nam đồng ý và chở Đ đi tiếp qua trạm thu phí Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc, anh Nam vẫy một xe taxi biển kiểm soát của thành phố Hà Nội đi cùng chiều dừng lại và nói với Đ do có việc bận sẽ gửi Đ sang xe khác về Hà Nội. Anh Nam và người lái xe taxi Hà Nội thỏa thuận với nhau, lái xe taxi Hà Nội trả tiền cược cho anh Nam, anh Nam đưa lại chiếc điện thoại Iphone X mà Đ đưa cho anh Nam trước đó cho người lái xe taxi Hà Nội (anh Nam không hỏi tên người lái xe taxi này). Đ lên xe taxi Hà Nội và tiếp tục đi, trên xe Đ nói với người lái xe taxi đưa Đ đến một nhà nghỉ để Đ nghỉ. Khi đến trước cửa một nhà nghỉ (Đ không xác định được tên và địa chỉ), lái xe bảo Đ thanh toán tiền cược. Do không có tiền trả nên Đ đặt vấn đề với lái xe cho Đ để lại chiếc Iphone 6 làm tin thay cho chiếc điện thoại Iphone X mà anh Nam đưa cho trước đó, đồng thời cho Đ vay 500.000đồng và hẹn sáng hôm sau sẽ gặp trả tiền và lấy lại điện thoại. Lái xe đồng ý nên Đ bóc hộp đựng chiếc điện thoại Iphone 6 trong số điện thoại trộm cắp được đưa cho lái xe. Người lái xe đưa cho Đ chiếc điện thoại Iphone X cùng số tiền 500.000đồng và đưa số điện thoại của mình để Đ liên lạc chuộc đồ. Do không có ý định chuộc lại điện thoại nên Đ đã vứt bỏ số điện thoại của người lái xe ở đường rồi vào thuê phòng nghỉ. Đ nghỉ được khoảng 30 phút, do lo sợ bị phát hiện nên Đ trả phòng ra đường vẫy một taxi đi về tỉnh Y để tìm nơi bán điện thoại vừa trộm cắp được, nhưng không tìm được chỗ nào để bán điện thoại nên Đ nói với lái xe taxi quay về Hà Nội và tìm cho Đ quán mua bán điện thoại để Đ bán điện thoại. Lái xe taxi chở Đ đến phố Đặng Dung thuộc phường Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội. Do trời chưa sáng nên Đ nói với người taxi cho Đ ngủ lại trên xe chờ đến khi trời sáng Đ bán được điện thoại sẽ trả tiền cược xe, người lái xe đồng ý. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 09/10/2018, Đ định đi bán số điện thoại trộm cắp thì người lái xe bảo Đ phải để lại tài sản gì để làm tin vì Đ chưa trả tiền cược nên Đ đưa cho người này 01 chiếc điện thoại Iphone X trong số điện thoại trộm cắp được và hẹn khi nào bán điện thoại xong sẽ quay lại trả tiền và lấy điện thoại. Sau đó Đ xách túi ni lon đựng 08 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X còn lại trở lại phố Đặng Dung - Quán Thánh - Ba Đình – Hà Nội để bán thì có một nam thanh niên (Đ không quen biết) một mình đi xe máy đến và hỏi Đ “bán gì đấy?”, Đ trả lời “em có mấy máy Iphone X muốn bán”, người nam thanh niên bảo Đ ngồi lên xe và chở Đ đến một quán nước ven hồ (Đ không xác định được địa giới hành chính). Tại đây nam thanh niên bảo Đ đưa cho xem máy và hỏi về nguồn gốc số điện thoại này. Đ đưa túi đựng điện thoại và nói với người thanh niên là số điện thoại này Đ trộm cắp được. Vì Đ đã bóc

hộp một số máy nên người này nói sẽ mua 08 chiếc điện thoại Iphone X của Đ với tổng số tiền là 76.000.000đồng, Đ đồng ý bán. Sau đó người này gọi điện thoại cho một nam thanh niên khác mang tiền đến trả cho Đ. Sau khi nhận tiền, do không có điện thoại dùng nên Đ quay lại cửa hàng số 23 Đặng Dung - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội mua 01 điện thoại Iphone7 đã qua sử dụng với giá 11.500.000 đồng. Mua điện thoại xong Đ đi bộ tìm người lái xe taxi lúc trước để trả tiền và chuộc lại chiếc điện thoại Iphone X nhưng không thấy người này đâu nên Đ đã vậy xe taxi khác để đi. Số tiền có được từ việc bán điện thoại Đ đã sử dụng để ăn uống, mua sắm cho bản thân. Khi tiêu gần hết tiền Đ đã bán chiếc điện thoại Iphone 7 của Đ mua trước đó cho một cửa hàng điện thoại (không xác định được địa chỉ) với giá 8.000.000đồng rồi mua luôn tại cửa hàng này 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng và chiếc điện thoại Nokia màu đen với số tiền 5.400.000đồng (Bút lục từ số 139 – 144).

Sau khi phát hiện bị mất trộm, Chi nhánh Công ty cổ phần thể giới di động do ông Nguyễn Đình Q – sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Xóm 2, - Văn Giáp - Văn Bình - Thường Tín - Hà Nội là giám đốc đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Xuân Bách - Quang T - Sóc Sơn - Hà Nội là quản lý của chi nhánh Công ty Cổ phần thể giới di động - Cửa hàng điện máy xanh Phú Thọ, thuộc khu 11 - Gia cầm - V - Phú Thọ trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố V tài sản bị trộm cắp là 10 chiếc điện thoại Iphone trong đó có 09 điện thoại Iphone X dung lượng 256 GB màu ghi xám lần lượt có các số imei: 353039092284034; 353046092794201; 353039092456186; 353039092391847; 353039092390393; 353039092917315; 353039092304667; 353041091717188; 353039092239673 và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có số Imei: 356145093856642 đều trong hộp còn mới chưa qua sử dụng có tổng giá trị khoảng 236.000.000đồng (Bút lục từ số 145 đến số 147).

Căn cứ đơn trình báo của anh T, cơ quan điều tra đã T hành điều tra, xác minh. Quá trình điều tra đã trích sao giữ liệu 05 camera tại Siêu thị điện máy xanh thể hiện hình ảnh 01 nam giới vào trộm cắp điện thoại của Siêu thị

Khám nghiệm hiện trường đã thu giữ:

- 01 kéo có lưỡi kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước: 21cmx 2cm mũi kéo bị cong vênh biến dạng.

- 01 cánh tủ trưng bày điện thoại bằng kính, kích thước 1,62m x 0,48m (nghi có dấu vết đường vân của đối tượng).

Ngày 24/10/2018, Đ đã đến Công an thành phố V - tỉnh Phú Thọ đầu thú, giao nộp 02 điện thoại đã mua cùng số tiền 1.060.000đồng và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 25/10/2018, cơ quan điều tra công an thành phố V đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân để lại trên cánh cửa tủ trưng bày điện thoại và so sánh với đường vân của Phạm văn Đ theo chỉ bản do Công an thành phố lập ngày 24/10/2018. Bản kết luận giám định số 1064/KLGD/PC09 ngày 25/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“ - Trên cánh cửa tủ kính thu tại hiện trường phát hiện có 05 dấu vết đường vân đầu ngón tay thể hiện tương đối rõ đặc điểm chung và đặc điểm riêng đủ yếu tố để T hành giám định. Các dấu vết được ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5.

- Dấu vết đường vân (ký hiệu A2) phát hiện trên cánh cửa kính so với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái trên chỉ bản ghi: Phạm Văn Đ - sinh ngày 27/3/2004, hộ khẩu thường trú: T- M- Y là của cùng một người in ra.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã T hành trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản do Đ trộm cắp nói trên. Ngày 24/10/2018 Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092284034, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353046092794201, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng; ;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092456186, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092391847, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092390393, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092917315, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092304667, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353041091717188, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone X dung lượng 256GB, màu ghi xám có số Imei: 353039092239673, chưa qua sử dụng có giá là: 31.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 6 dung lượng 32GB, màu vàng có số Imei: 356145093856642, chưa qua sử dụng có giá là: 6.000.000 đồng;

Tổng cộng: 289.500.000 đồng.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày

19/3/2019 là 147 ngày x 3 = 441 ngày cải tạo không giam giữ. (441 ngày = 14 tháng 21 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai mươi một) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bản án còn tuyên về án phí và các quy định khác đúng quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị đối với bản án hình sự số: 35/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ với các nội dung: Về hình phạt, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Về xử lý vật chứng: không tịch thu 1.060.000đ và 02 chiếc điện thoại mà trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Áp dụng Điều 357 của BLDS về trách nhiệm phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; Xác định rõ tư cách tham gia tổ tụng của Chi nhánh Công ty cổ phần thể giới di động.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo hướng:

- Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm văn Đ.
- Trả lại cho bị cáo 1.060.000đ và 02 chiếc điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Áp dụng Điều 357 của BLDS về trách nhiệm phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.
- Xác định tư cách tham gia tổ tụng của Chi nhánh Công ty cổ phần thể giới di động là bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình cụ thể: khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018 tại Siêu thị điện máy xanh tại khu 11, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ Đ trèo qua tường rào rồi chui qua ô cửa gió đột nhập vào trong tòa nhà Siêu thị. Đ dùng chiếc kéo có mũi bằng kim loại cạy phá khóa cửa tủ kính đựng điện thoại lấy 10 chiếc hộp điện thoại bên trong đựng điện thoại Iphone gồm: 09 chiếc điện thoại Iphone X màu ghi xám bản 256GB và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng bản

32GB (tất cả các máy còn đều nguyên nilon chưa kích hoạt) trị giá 289.500.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:

- Thứ nhất, xét kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ: Xét nhân thân bị cáo đã có nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản lớn, đã bị xử lý hành chính nhiều lần, cụ thể:

- Quyết định số 07 ngày 17/6/2016 của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Y đối với Phạm Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản;

- Quyết định số 09 ngày 19/7/2016 của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Y đối với Phạm Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản;

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/8/2016 của UBND xã T, huyện Y, tỉnh Y về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn đối với Phạm Văn Đ, thời hạn áp dụng là 03 tháng kể từ ngày 06/8/2016 đến ngày 06/11/2016;

- Ngày 15/11/2016 Công an xã T có quyết định xử phạt hành chính số 14 đối với Phạm Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/11/2016;

- Ngày 16/8/2018 bị cáo trộm cắp tài sản tại thị trấn Bần Yên Nhân, huyện H, tỉnh Y. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khởi tố vụ án số 73 ngày 23/8/2018 theo khoản 2 Điều 173 của BLHS, đến ngày 23/11/2018 Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra vụ án do xác định Phạm Văn Đ chưa đủ tuổi chịu TNHS (tài sản dưới hai trăm triệu); ngày 04/12/2018 công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 phạt cảnh cáo đối với Phạm Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngoài ra Phạm Văn Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm 02, rạng sáng ngày 03/10/2018 tại một cửa hàng điện thoại di động Viettel thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Y, giá trị tài sản là 80.950.000đ, đến nay cơ quan điều tra công an huyện Văn Lâm đang phối hợp với cơ quan điều tra hình sự khu vực I các tổ chức sự nghiệp Bộ quốc phòng để giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuổi của bị cáo khi phạm tội để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp. Bởi lẽ trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Thứ hai, về vật chứng của vụ án gồm: 1.060.000đ và 02 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S và một chiếc nhãn hiệu Nokia 105 đều đã qua sử dụng). Đây là tài sản mà bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được để mua, tuy nhiên

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà Phạm Thị O là mẹ bị cáo trả lại toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có cơ sở, cần chấp nhận.

- Thứ ba, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điều 357 BLDS là thiếu sót nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, cần chấp nhận.

- Thứ tư, về xác định tư cách tham gia tổ tụng của Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động – cửa hàng điện máy xanh Phú Thọ. Xét thấy Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động – cửa hàng điện máy xanh Phú Thọ là tổ chức bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra. Như vậy, trong vụ án này cần xác định tư cách tham gia tổ tụng của Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động - cửa hàng điện máy xanh Phú Thọ là bị hại. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có cơ sở, cần chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ

[2] Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày 19/3/2019. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 584, 585, khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự .

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bà Phạm Thị O phải bồi thường cho Chi nhánh Công ty Cổ phần thế giới di động số tiền 272.500.000 đồng (hai trăm bảy hai triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận bà O đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) tại Biên lai số AA/2018/0000007 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà Phạm Thị O còn phải bồi thường cho Chi nhánh

Công ty Cổ phần thế giới di động số tiền 269.500.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người bị hại có đơn yêu cầu mà đại diện theo pháp luật của bị cáo chưa trả được khoản tiền trên thì đại diện theo pháp luật của bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Phạm Văn Đ 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S và một chiếc nhãn hiệu Nokia 105 đều đã qua sử dụng). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh Phú Thọ;
- CA, THADS, TA thành phố V;
- Thông báo UBND xã T;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành